

Số : 23

Ngày 19/6/2017

Bản tin hàng tuần
Ra ngày thứ hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Từ ngày 01/7/2017 tăng mức trợ cấp, phụ cấp đối với người có công.
2. Trong 24 giờ phải công bố thông tin khi có quyết định thay đổi mô hình hoạt động của công ty đại chúng.
3. Phải thông báo trên phương tiện đại chúng về nội dung hoạt động các chương trình, dự án tài chính vi mô trước khi triển khai ít nhất 03 ngày làm việc.
4. Xử lý nghiêm tình trạng các cơ quan báo chí gây nhiễu, phiền hà cho doanh nghiệp.
5. 9 tiêu chí đánh giá chất lượng trường trung cấp, cao đẳng.
6. Quy trình kiểm toán ngân sách địa phương.

CÓ THỂ BẠN CHƯA BIẾT

Dự thảo Thông tư quy định về việc quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng (mạng TSLCD) của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong tổ tụng dân sự được quy định như thế nào?
2. Quy định cung cấp chứng cứ và chứng minh trong tố tụng dân sự?
3. Trách nhiệm cung cấp tài liệu, chứng cứ của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền?
4. Quy định bảo đảm quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự?

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. TỪ NGÀY 01/7/2017 TĂNG MỨC TRỢ CẤP, PHỤ CẤP ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ CÔNG

Ngày 06/6/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 70/2017/NĐ-CP quy định về mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công cách mạng.

Theo đó, mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng được tăng từ 1.318.000 đồng lên 1.417.000 đồng, gồm: Mức trợ cấp thương tật đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; Mức trợ cấp thương tật đối với thương binh loại B. Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 diện thoát ly mức trợ cấp 1.583.000 đồng/tháng, phụ cấp 268.000/1 thâm niên; diện không thoát ly mức trợ cấp 2.688.000 đồng/tháng. Trợ cấp tiền tuất đối với thân nhân của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 từ trần 1.417.000 đồng/tháng.

Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 được trợ cấp 1.465.000 đồng/tháng; trợ cấp tiền tuất đối với thân nhân của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 từ trần là 795.000 đồng/tháng; trợ cấp tiền tuất đối với thân nhân của 1 liệt sĩ là 1.417.000 đồng/tháng; trợ cấp tiền tuất đối với thân nhân của 2 liệt sĩ là 2.834.000 đồng/tháng; đối với thân nhân của 3 liệt sĩ trở lên, mức trợ cấp là 4.251.000 đồng/tháng; trợ cấp

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

cấp tiền tuất đối với vợ hoặc chồng liệt sỹ lấy chồng hoặc lấy vợ khác (diện không hưởng thêm trợ cấp tiền tuất nuôi dưỡng) là 1.417.000 đồng/tháng. Bà mẹ Việt Nam anh hùng (hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng theo mức trợ cấp tiền tuất đối với thân nhân liệt sỹ như trên) được hưởng phụ cấp 1.188.000 đồng/tháng. Mức trợ cấp đối với người phục vụ Bà mẹ Việt Nam anh hùng sống ở gia đình 1.417.000 đồng/tháng.

Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hưởng trợ cấp 1.188.000 đồng/tháng. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh được trợ cấp thương tật từ 955.000 đồng/tháng – 4.543.000 đồng/tháng tùy tỷ lệ suy giảm khả năng lao động. Thương binh loại B được trợ cấp thương tật từ 788.000 đồng/tháng đến 3.759.000 đồng/tháng tùy tỷ lệ suy giảm khả năng lao động.

Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán chi cải cách tiền lương và tinh giản biên chế của ngân sách trung ương năm 2017 đã được Quốc hội quyết định. Các mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi được thực hiện kể từ ngày 01/7/2017.

2. TRONG 24 GIỜ PHẢI CÔNG BỐ THÔNG TIN KHI CÓ QUYẾT ĐỊNH THAY ĐỔI MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

Đây là nội dung được quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày

06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Theo đó, các vấn đề liên quan đến quản trị công ty đối với công ty đại chúng bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; giao dịch với người có liên quan; báo cáo và công bố thông tin.

Công ty đại chúng có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng; công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư. Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động công ty theo quy định tại Điều 134 Luật doanh nghiệp; trường hợp thay đổi mô hình hoạt động, phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định thay đổi mô hình. Ngoài ra Công ty đại chúng phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Công ty niêm yết có nghĩa vụ báo cáo định kỳ 6 tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty

theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin. Tiền lương của giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2017.

3. PHẢI THÔNG BÁO TRÊN PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN ĐẠI CHÚNG VỀ NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN TÀI CHÍNH VI MÔ TRƯỚC KHI TRIỂN KHAI ÍT NHẤT 03 NGÀY LÀM VIỆC

Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 12/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức phi chính phủ quy định: tối thiểu 30 ngày trước khi triển khai thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ phải có văn bản về cơ cấu tổ chức, bản giao, cấp vốn thực hiện tài chính vi mô, bổ nhiệm người quản lý, điều hành, ban hành các quy định nội bộ của chương trình, dự án tài chính vi mô... đảm bảo thuận lợi, an toàn cho hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô.

Các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ phải thông báo công khai tại trụ sở của chương trình, dự án tài chính vi mô và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, hoặc phương tiện truyền thanh tại địa phương nơi

chương trình, dự án tài chính vi mô hoạt động về các nội dung hoạt động, phạm vi hoạt động, địa bàn hoạt động, đối tượng khách hàng tài chính vi mô của chương trình, dự án tài chính vi mô tối thiểu là 03 ngày làm việc trước ngày hoạt động.

Nội dung hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô bao gồm: hoạt động huy động vốn; hoạt động cho vay và các hoạt động khác của chương trình. Trong đó, hoạt động huy động vốn của chương trình, dự án tài chính vi mô được thực hiện dưới các hình thức tiếp nhận vốn tài trợ, viện trợ không hoàn lại hoặc có hoàn lại của chính phủ, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; nhận tiền gửi tiết kiệm bắt buộc, tiền gửi tiết kiệm tự nguyện của khách hàng tài chính vi mô; tổng mức tiền gửi tiết kiệm tự nguyện không vượt quá 30% tổng vốn được cấp của chương trình, dự án tài chính vi mô; vay tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, tổ chức trong nước và nước ngoài.

Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ trong nước được chuyển đổi chương trình, dự án tài chính vi mô thành tổ chức tài chính vi mô trong các trường hợp: tự nguyện chuyển đổi, có tổng tài sản từ 75 tỷ đồng trở lên, có tổng dư nợ cho vay đối với khách hàng tài chính vi mô từ 50 tỷ đồng trở lên. Trong thời gian tối đa 12 tháng sau thời hạn thực hiện chuyển đổi mà tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ trong nước không thực hiện việc chuyển đổi thành tổ chức tài chính vi mô thì phải

chấm dứt hoạt động hoặc giảm quy mô hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô đảm bảo không thuộc trường hợp được chuyển đổi.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2017.

4. XỬ LÝ NGHIÊM TĨNH TRẠNG CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ GÂY NHỮNG NHIỀU, PHIÊN HẠ CHO DOANH NGHIỆP

Nhằm tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả và khắc phục những vấn đề còn tồn tại sau một năm thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, ngày 06/6/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 26/CT-TTg về việc tiếp tục triển khai hiệu quả của Nghị quyết theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp.

Theo đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thiện dự án Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các Nghị định hướng dẫn trong Quý II năm 2017; xây dựng cơ chế thí điểm mua sắm các sản phẩm đổi mới, sáng tạo ra đời từ các kết quả nghiên cứu của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, viện nghiên cứu trong nước trong công tác mua sắm sử dụng vốn ngân sách nhà nước (vốn đầu tư và vốn chi thường xuyên), hoàn thành và trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 8 năm 2017.

Bộ Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương rà soát các khoản phí có liên quan trực tiếp đến chi phí của doanh nghiệp để xem xét giảm mức

phí, chi phí đầu vào cho doanh nghiệp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả rà soát trong tháng 7 năm 2017; thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng theo phương thức điện tử đạt cấp độ 4, đạt tối thiểu 70% về số thủ tục, 70% về số hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng giải quyết trong cuối Quý IV năm 2017; thí điểm mô hình hóa đơn điện tử, hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, kết nối thông tin để quản lý doanh thu bán lẻ của các hộ kinh doanh tại TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh trong năm 2018; công khai danh sách xếp hạng chi tiết 1000 doanh nghiệp đóng thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam trên Cổng thông tin điện tử tại cơ quan thuế.

Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, chấn chỉnh hoạt động của cơ quan báo chí theo tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp, xử lý nghiêm tình trạng những nhiễu, gây sức ép đối với doanh nghiệp, hoàn thành và báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 7 năm 2017. Hàng tháng định hướng cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường tuyên truyền công tác hỗ trợ doanh nghiệp.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ,

Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm quán triệt sâu sắc mục tiêu và các nguyên tắc chủ đạo của Nghị quyết; đào tạo, nâng cao trình độ và đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ theo tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp; chấm dứt thái độ sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp của một số bộ phận cán bộ; áp dụng hình thức kỷ luật nghiêm khắc đối với những trường hợp vi phạm; kịp thời tổng hợp các kiến nghị, khó khăn và vướng mắc của doanh nghiệp trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao quản lý để xử lý hoặc chuyển tới cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tiếp tục tập hợp các kiến nghị, khó khăn và vướng mắc của doanh nghiệp, phân tích làm rõ các căn cứ, văn bản liên quan để kiến nghị giải quyết; định kỳ hàng tháng báo cáo Thủ tướng Chính phủ, hàng quý báo cáo Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện; công khai trên trang thông tin điện tử của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

VĂN BẢN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. 9 TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG TRƯỜNG TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG

Thông tư số
15/2017/BLĐTBXH ngày 08/6/2017
của Bộ Lao động Thương binh và Xã
hội về quy định tiêu chí, tiêu chuẩn

kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp quy định 9 tiêu chí đánh giá chất lượng các trường trung cấp và cao đẳng gồm: mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý; hoạt động đào tạo; nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động; chương trình, giáo trình; cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện; nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế; quản lý tài chính; dịch vụ người học; giám sát, đánh giá chất lượng.

Điểm đánh giá cho mỗi tiêu chuẩn đạt yêu cầu là 01 điểm, tiêu chuẩn không đạt yêu cầu là 0 điểm. Tiêu chuẩn đạt yêu cầu được xác định trên cơ sở trường đáp ứng tiêu chuẩn và duy trì ít nhất trong 02 năm liên tục tính đến thời điểm đánh giá đối với các trường trung cấp và 03 năm liên tục đối với trường cao đẳng.

Các trường được đánh giá là đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp khi đáp ứng được đủ 03 yêu cầu: Tổng số điểm đánh giá các tiêu chí kiểm định đạt từ 80 điểm trở lên; Điểm đánh giá của từng tiêu chí kiểm định đạt từ 60% điểm chuẩn trở lên; Điểm đánh giá của các tiêu chí về hoạt động đào tạo, nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động, chương trình, giáo trình, cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện đạt từ 80% điểm chuẩn trở lên. Trường không đáp ứng các yêu cầu trên được đánh giá là không đạt tiêu chuẩn.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/7/2017.

6. QUY TRÌNH KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Ngày 12/6/2017, Kiểm toán nhà nước ban hành Quyết định số 06/2017/QĐ-KTNN quy định về quy trình kiểm toán ngân sách địa phương của Kiểm toán nhà nước.

Theo đó, Kiểm toán nhà nước phải tổ chức công bố quyết định kiểm toán tại đơn vị được kiểm toán; thông báo Kế hoạch kiểm toán tổng quát; nêu rõ trách nhiệm, quyền hạn của Trưởng đoàn và các thành viên, quyền và nghĩa vụ của đơn vị được kiểm toán; thống nhất sự phối hợp hoạt động giữa Đoàn kiểm toán và đơn vị được kiểm toán.

Nội dung kiểm toán ngân sách địa phương bao gồm: kiểm toán ngân sách cấp tỉnh, kiểm toán ngân sách cấp huyện và kiểm toán ngân sách xã theo quy định về một số nội dung chủ yếu và các nội dung khác tùy theo mục tiêu của cuộc kiểm toán.

Khi tiến hành kiểm toán ngân sách địa phương cần phải nghiên cứu, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, các thông tin tài chính, thông tin khác có liên quan để hoàn thiện hoặc sửa đổi Kế hoạch kiểm toán chi tiết (nếu cần thiết) và thu thập và đánh giá bằng chứng kiểm toán. Nếu có phát sinh cần thay đổi Kế hoạch kiểm toán chi tiết thì cần phải xin ý kiến cấp có thẩm quyền theo quy định của Kiểm toán nhà nước và chỉ được thực hiện khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trong quá trình thực hiện kiểm toán, nếu có các dấu hiệu làm cho Kiểm toán viên nhà nước tin rằng

một tài liệu có thể không xác thực, hoặc đã bị sửa đổi mà không được thông báo, hoặc những nội dung, số liệu phát hiện có dấu hiệu gian lận thì Kiểm toán viên nhà nước phải tiến hành kiểm tra thêm bằng các thủ tục như: xác nhận trực tiếp với bên thứ ba; sử dụng chuyên gia và các phương pháp hợp pháp khác để đánh giá tính xác thực của tài liệu đó; kiểm tra, xác minh tài liệu đó từ các nguồn thông tin khác. Nếu các giải trình của đơn vị được kiểm toán là không nhất quán, thì Kiểm toán viên nhà nước phải tiến

hành kiểm tra về các điểm không nhất quán đó. Việc xác minh, điều tra phải được lập biên bản và các bằng chứng thu thập được kèm theo. Trường hợp phát hiện dấu hiệu sai phạm lớn, các sai phạm có dấu hiệu hình sự, Kiểm toán viên nhà nước, Tổ trưởng phải báo cáo kịp thời cho Trưởng đoàn, Kiểm toán trưởng; Trưởng đoàn, Kiểm toán trưởng phải báo cáo kịp thời với Tổng Kiểm toán nhà nước để chỉ đạo làm rõ, xử lý.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/7/2017.

DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VỀ VIỆC QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KẾT NỐI, SỬ DỤNG VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG TRUYỀN SỐ LIỆU CHUYÊN DÙNG CỦA CƠ QUAN ĐẢNG, NHÀ NƯỚC

Dự thảo Thông tư quy định về việc quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng (mạng TSLCD) của các cơ quan Đảng, Nhà nước hiện đang được Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức lấy ý kiến rộng rãi tại các bộ, ngành, địa phương.

Theo đó, việc quản lý, vận hành mạng TSLCD phải bảo đảm khai thác hiệu quả tài nguyên mạng và nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước; phải được quản lý, vận hành tập trung, thống nhất; được rà soát kiểm tra, đánh giá định kỳ để bảo đảm an toàn, bảo mật và tính sẵn sàng cao trong quá trình vận hành và sử dụng và phải bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt, liên

tục (24 giờ trong một ngày và 7 ngày trong một tuần).

Việc sử dụng, chia sẻ và lưu trữ thông tin trên mạng TSLCD phải tuân thủ các quy định của pháp luật về viễn thông, công nghệ thông tin và lưu trữ. Thông tin được sử dụng, chia sẻ và lưu trữ trên mạng TSLCD phải là những thông tin phục vụ cho hoạt động quản lý điều hành và chuyên môn nghiệp vụ của đơn vị sử dụng mạng TSLCD. Thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước truyền tải trên mạng TSLCD phải tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, mã hóa bằng mật mã cơ yếu.

Để đảm bảo an toàn thông tin cho phân hệ quản lý mạng TSLCD thì phân hệ quản lý mạng phải được tách riêng với các phân hệ mạng khác và không được kết nối Internet và phải có

hệ thống quản lý xác thực tập trung đối với các tài khoản truy cập cấu hình thiết bị, phân quyền phù hợp cho người quản trị.

Các đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin của các cơ quan Đảng, Nhà nước tại Trung ương có trách nhiệm hàng năm báo cáo về Bộ Thông tin và Truyền thông tình hình sử dụng

mạng TSLCD trong hoạt động ứng dụng của các đơn vị thuộc và trực thuộc cơ quan; xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới, phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương thẩm định, ban hành.

Dự kiến Thông tư có hiệu lực thi hành vào tháng 9/2017.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong tổ tụng dân sự được quy định như thế nào?*

***Trả lời:** Bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong tổ tụng dân sự được quy định tại Điều 8, Luật Tổ tụng dân sự 92/2015/QH13 ngày 25/11/2015 như sau:

1. Trong tổ tụng dân sự mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt dân tộc, giới tính, tôn giáo, thành phần xã hội, trình độ văn hóa, nghề nghiệp, địa vị xã hội.

Mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân đều bình đẳng trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng trước Tòa án.

2. Tòa án có trách nhiệm bảo đảm nguyên tắc bình đẳng trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong tố tụng dân sự.

2. Hỏi: *Quy định cung cấp chứng cứ và chứng minh trong tố tụng dân sự?*

***Trả lời:** Điều 6 Luật Tổ tụng dân sự số 92/2015/QH13 ngày 25/11/2015 quy định việc cung cấp chứng cứ và

chứng minh trong tố tụng dân sự như sau:

1. Đương sự có quyền và nghĩa vụ chủ động thu thập, giao nộp chứng cứ cho Tòa án và chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện, yêu cầu để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khác có quyền và nghĩa vụ thu thập, cung cấp chứng từ, chứng minh như đương sự.

2. Tòa án có trách nhiệm hỗ trợ đương sự trong việc thu thập chứng cứ và chỉ tiến hành thu thập xác minh chứng cứ trong những trường hợp do Bộ luật này quy định.

3. Hỏi: *Trách nhiệm cung cấp tài liệu, chứng cứ của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền?*

***Trả lời:** Trách nhiệm cung cấp tài liệu, chứng cứ của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền được quy định tại Điều 7 Luật Tổ tụng dân sự số 92/2015/QH13 ngày 25/11/2015 như sau:

Cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có

trách nhiệm cung cấp đầy đủ và đúng hạn cho đương sự, Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân tài liệu, chứng cứ mà mình đang lưu giữ, quản lý khi có yêu cầu của đương sự, Tòa án, Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật này và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ đó; trường hợp không cung cấp được thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho đương sự, Tòa án, Viện kiểm sát.

4. Hỏi: *Quy định bảo đảm quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự?*

***Trả lời:** Điều 9 Luật Tổ tụng dân sự số 92/2015/QH13 ngày 25/11/2015 quy định như sau:

1. Đương sự có quyền tự bảo vệ hoặc nhờ luật sư hay người khác có đủ điều kiện theo quy định của Bộ luật này bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.
2. Tòa án có trách nhiệm bảo đảm cho đương sự thực hiện quyền bảo vệ của họ.
3. Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm trợ giúp pháp lý cho các đối tượng theo quy định của pháp luật để họ thực hiện quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trước Tòa án.
4. Không ai được hạn chế quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự trong tố tụng dân sự./.